TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2023/DS-ST
Ngày: 07.12.2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH,TỈNH TÂY NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát
2. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2023/TLST- DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, ủy quyền cho ông Nguyễn Hoài Ph. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Tây Ninh; địa chỉ: 313 đường 30/4, khu phố 1, phường 1, tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền số: 03/UQ-VCB-PC ngày 06.01.2022. Ông Ph ủy quyền cho ông Hồ Minh C, chức vụ: Phó Trưởng phòng, phòng khách hàng bán lẻ, theo giấy ủy quyền số 807/ UQ-VCB-PC ngày 11.10.2023, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Tấn Đ, sinh năm 1971; bà Phan Thị Ngọc Tr, sinh năm 1970; địa chỉ: khu phố 3, phường 1, tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 7 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Minh C người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01.12.2021 ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Ngọc Tr có ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam hợp đồng tín dụng số 0612/TN1/21NH để vay

số tiền với hạn mức là 5.000.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận theo từng lần nhận nợ, lãi suất từ 8,5% - 9,8% trên năm, thời hạn vay tối đa 12 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150%/ lãi suất trong hạn.

Khi vay ông Đ bà Tr có thế chấp cho Ngân hàng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 059575 do sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 22.8.2017, ông Đ và bà Tr đứng tên; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01176/P1 do UBND thị xã T N, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12.10.2005, ông Đ và bà Tr đứng tên theo hợp đồng thế chấp số 0292/TC-VCBTN1-17 ngày 08.9.2017.

Ngày 02.12.2021 Ngân hàng giải ngân cho ông Đ, bà Tr lần đầu số tiền 500.000.000 đồng; ngày 06.12.2021 giải ngân 1.000.000.000 đồng; ngày 21.01.2022 giải ngân số tiền 700.000.000 đồng; ngày 24.01.2022 giải ngân số tiền 500.000.000 đồng. Ngày 11.11.2022 ông Đ bà Tr trả số tiền 500.000.000 đồng; ngày 20.12.2022 ông Đ bà Tr trả số tiền 1.000.000.000 đồng, ngày 20.3.2023 ông Đ bà Tr trả số tiền 700.000.000 đồng và số tiền 500.000.000 đồng (đã trả xong các khoản vay này).

Ngày 23.3.2022 Ngân hàng tiếp tục giải ngân cho ông Đ, bà Tr số tiền 100.000.000 đồng, ngày 20.3.2023 trả số tiền gốc 6.307.255 đồng còn nợ lại số tiền 93.692.745 đồng .

Ngày 07.4.2022 Ngân hàng giải ngân cho ông Đ, bà Tr số tiền 400.000.000 đồng; ngày 08.4.2022 Ngân hàng giải ngân cho ông Đ, bà Tr số tiền 200.000.000 đồng, ngày 15.6.2022 Ngân hàng giải ngân cho ông Đ, bà Tr số tiền 300.000.000 đồng; ngày 23.8.2022 ngân hàng giải ngân cho ông Đ, bà Tr số tiền 1.300.000.000 đồng; ngày 11.11.2022 Ngân hàng giải ngân cho ông Đ, bà Tr số tiền 500.000.000 đồng; ngày 14.11.2022 Ngân hàng giải ngân cho ông Đ, bà Tr số tiền 500.000.000 đồng; ngày 15.11.2022 Ngân hàng giải ngân cho ông Đ, bà Tr số tiền 500.000.000 đồng. Ông Đ bà Tr đã trả tiền lãi đến ngày 10.3.2023 thì ngưng cho đến nay, Tổng cộng tiền gốc còn nợ là 3.793.692.745 đồng đến nay ông Đ bà Tr chưa trả

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam yêu cầu ông Đ, bà Tr trả tiền gốc: 3.793.692.745 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27/11/2023, lãi trong hạn: 245.576.336 đồng, lãi quá hạn 56.252.551 đồng, tổng cộng số tiền là 4.095.521.632 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 27/11/2023 cho đến ngày ông Đ và bà Tr trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Đối với tài sản thế chấp trong trường hợp ông Đ, bà Tr không trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* *Bị đơn:* Ông Bùi Tấn Đ trình bày tại bản tự khai:

Ngày 01/12/2021, vợ chồng ông có ký hợp đồng tín dụng vay theo hạn mức số 0612/TN1/21NH với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây

Ninh số tiền vay là 5.000.000.000 đồng. Hiện tại còn nợ gốc là 3.793.692.745 đồng và lãi suất đến nay chưa trả.

Khi vay vợ chồng ông có thế chấp tài sản quyền sử dụng đất và nhà ở, giấy CNQSD đất số CS 05975 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 22/8/2017, giấy CNQSD đất số H01176/P1 do UBND thị xã cấp ngày 12/10/2005 vợ chồng ông đứng tên 02 sổ đỏ.

Nay vợ chồng ông đồng ý trả nợ gốc và lãi suất cho ngân hàng. Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay.

Bị đơn: Bà Phan Thị Ngọc Tr đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

+Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+Về nội dung: Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam buộc ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Ngọc Tr trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền nợ gốc 3.793.692.745 đồng, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông Đ, bà Tr không trả nợ, xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 0292/TC – VCBTN1 – 17 ngày 08/9/2017, kèm theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01-0292/TC – VCBTN1 – 17 ngày 07/04/2020 ký giữa Ngân hàng với ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Ngọc Tr.

Án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Ngọc Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam yêu cầu ông Đ, bà Tr trả tiền gốc: 3.793.692.745 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27/11/2023, lãi trong hạn: 245.576.336 đồng, lãi quá hạn 56.252.551 đồng, tổng cộng 4.095.521.632 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 27/11/2023 cho đến ngày ông Đ và bà Tr trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Xét thấy: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam có đủ chứng cứ chứng minh ngày 01/12/2021, ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Ngọc Tr có ký với Ngân hàng để vay số tiền hạn mức 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng), nội dung hợp đồng thể hiện rõ thỏa thuận của hai bên về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, mục đích sử dụng tiền vay, biện pháp bảo đảm trả nợ. Quá trình vay ông Đ, bà Tr đã trả tiền lãi đến ngày 10.3.2023 thì ngưng đến nay không trả nữa. Như vậy ông Đ, bà Tr vi phạm nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Tại bản tự khai ông Đ cũng thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 3.793.692.745 đồng. Vợ chồng ông đồng ý trả nợ gốc và lãi suất cho ngân hàng.

[3] Quá trình giải quyết vụ án bà Tr đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không phản đối những tình tiết yêu cầu phía Ngân hàng đưa ra, không tham gia phiên họp, hòa giải và phiên tòa để trình bày ý kiến.

Đối với việc Ngân hàng yêu cầu tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 0612/TN1/21NH ký ngày 01/12/2021 mà hai bên đã ký kết cụ thể lãi suất trong hạn là 8,5% - 9,8%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thể hiện cụ thể rõ ràng trong hợp đồng, xét yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam là có cơ sở chấp nhận; bởi lẽ, khi vay tiền ông Đ, bà Tr có ký hợp đồng tín dụng, có thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Do đó Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam yêu cầu ông Đ bà Tr trả cho Ngân hàng số tiền gốc: 3.793.692.745 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27/11/2023 lãi trong hạn 245.576.336 đồng, lãi quá hạn 56.252.551 đồng, tổng cộng số tiền là 4.095.521.632 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 27/11/2023 cho đến ngày ông Đ và bà Tr trả hết nợ gốc cho Ngân hàng là có căn cứ.

[4] Đối với việc Ngân hàng yêu cầu:Trường hợp ông Đ và bà Tr không trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng là có cơ sở; bởi lẽ, khi ông Đ, bà Tr vay tiền của Ngân hàng thì có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 0292/TC – VCBTN1 – 17 ngày 08/9/2017, kèm theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01-0292/TC – VCBTN1 – 17 ngày 07/04/2020 ký giữa Ngân hàng với ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Ngọc Tr đứng tên để đảm bảo số tiền vay.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

2. Buộc ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Ngọc Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tiền tính đến ngày 27.11.2023 tổng cộng 4.095.521.632 đồng (bốn tỷ không trăm chín mươi lăm triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng)**;** trong đó tiền gốc: 3.793.692.745 đồng, tiền lãi trong hạn: 245.576.336 đồng, lãi quá hạn 56.252.551 đồng.

Kể từ ngày 28.11.2023 cho đến khi Thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0612/TN1/21NH ký ngày 01/12/2021. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Đ, bà Tr phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Đ, bà Tr không trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và nhà ở số 0292/TC – VCBTN1 – 17 ngày 08/9/2017, kèm theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01-0292/TC – VCBTN1 – 17 ngày 07/04/2020.

3.Án phí: Ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Ngọc Tr phải chịu 112.095.522 đồng (một trăm mười hai triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương Mại cổ phần Ngoại thương Việt nam không phải chịu tiền án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 37.367.000 đồng (ba mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002394 ngày 01 tháng 8 năm 2023 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TP TN
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án; H/s.

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Linh – Hoàng Đình Ngân **Nguyễn Thị Minh Bình**